Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (HNX: PLC)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	29,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.8%	**18.5%**	**28.0%**

ROE — Q3/25: **9.4%** | +/- YoY ▲ 5.5%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	1,731 tỷ VNĐ	▼ 409 ▼ 19.1%	▲ 263 ▲ 17.9%
LN gộp	248 tỷ VNĐ	▼ 48.0 ▼ 16.2%	▲ 89.0 ▲ 55.9%
LN thuần	40.9 tỷ VNĐ	▼ 1.10 ▼ 2.5%	▲ 28.6 ▲ 233%
LN sau thuế	31.8 tỷ VNĐ	▼ 3.70 ▼ 10.6%	▲ 25.2 ▲ 381%

	9T 2025	YoY
DT thuần	5,782 tỷ VNĐ	▲ 974 ▲ 20.3%
LN gộp	792 tỷ VNĐ	▲ 212 ▲ 36.6%
LN thuần	123 tỷ VNĐ	▲ 84.7 ▲ 221%
LN sau thuế	98.7 tỷ VNĐ	▲ 75.8 ▲ 331%

Kết quả kinh doanh

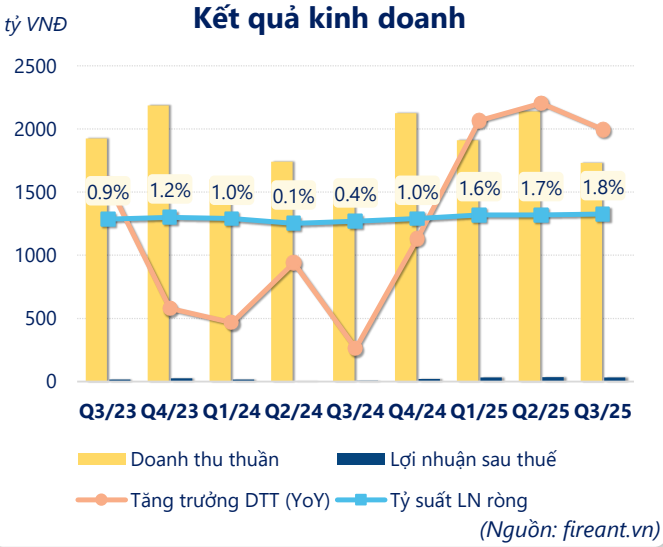

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

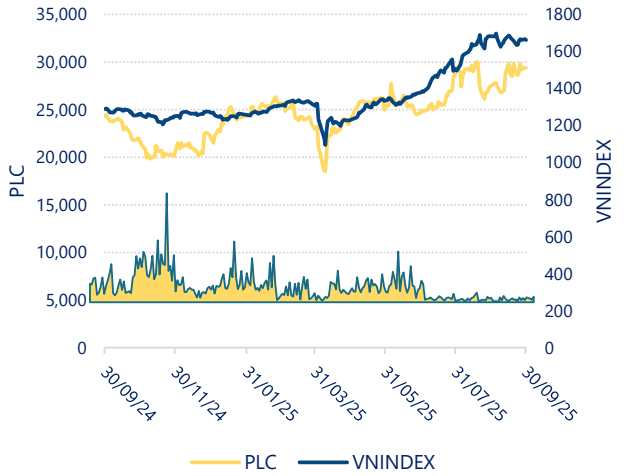

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (HNX: PLC)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

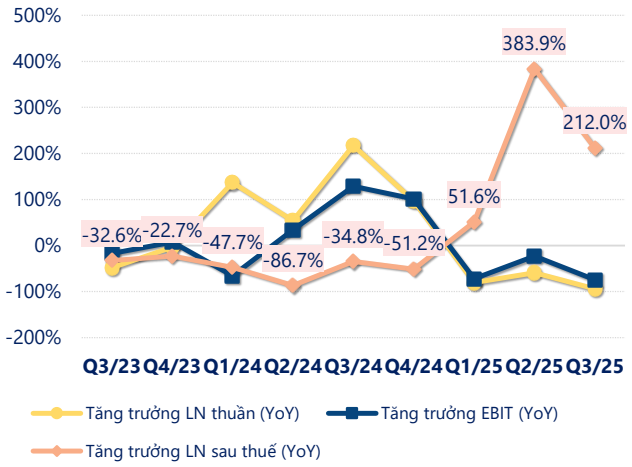

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

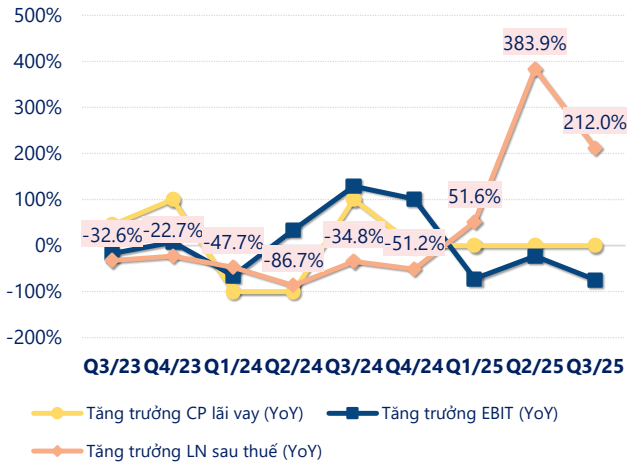

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

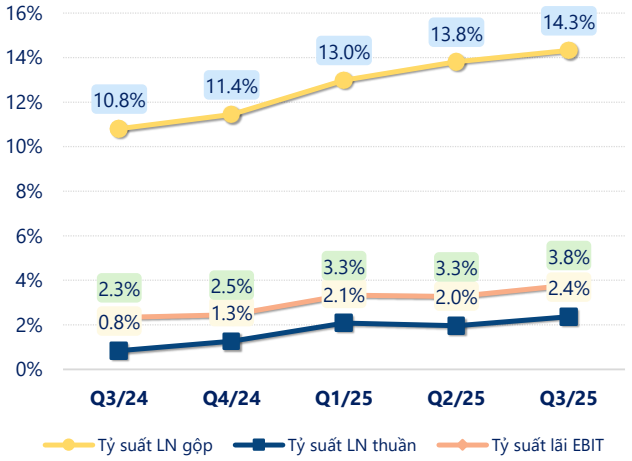

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

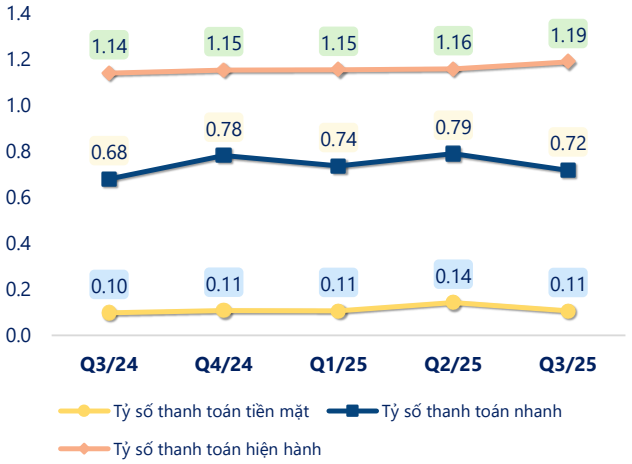

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

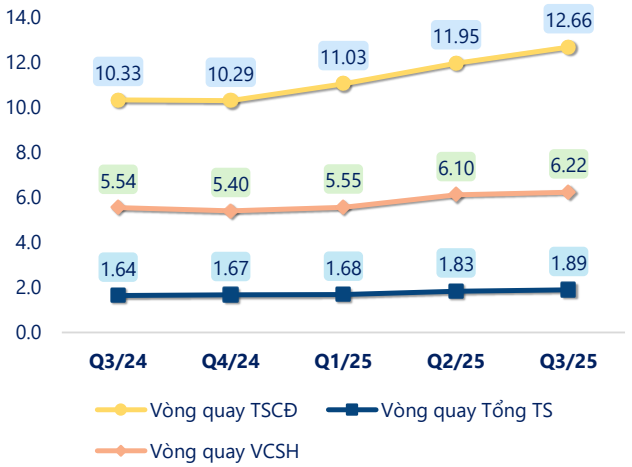

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

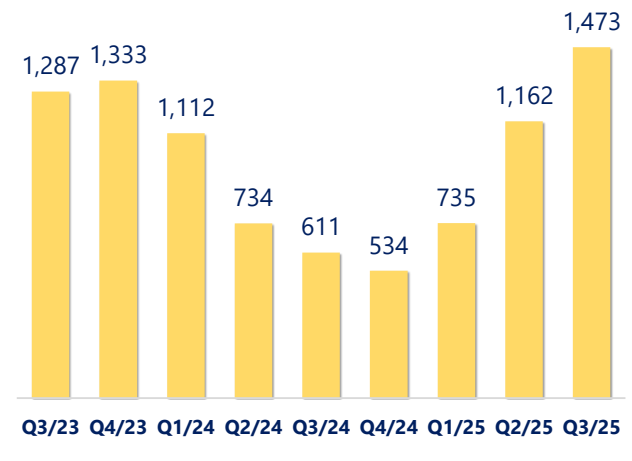

(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (HNX: PLC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,731**	**1,468**	**17.9%**	**5,782**	**4,808**	**20.3%**
Giá vốn hàng bán	1,483	1,309	13.3%	4,990	4,228	18.0%
Lợi nhuận gộp	248	159	55.9%	792	580	36.6%
Doanh thu HĐTC	15.8	31.5	-49.9%	54.0	52.9	2.1%
Chi phí TC	26.6	21.0	26.9%	93.3	94.6	-1.4%
Chi phí lãi vay	24.7	21.7	13.6%	76.0	63.1	20.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	148	117	26.3%	483	396	21.9%
Chi phí QLDN	**48.4**	**39.6**	**22.1%**	**147**	**104**	**41.7%**
LN thuần từ HĐKD	40.9	12.3	233%	123	38.3	221%
Lợi nhuận khác	**-0.11**	**0.22**	**-151%**	**0.43**	**2.29**	**-81.3%**
LN trước thuế	40.8	12.5	227%	123	40.5	204%
Lợi nhuận sau thuế	**31.8**	**6.60**	**381%**	**98.7**	**22.9**	**331%**
LNST của CĐ cty mẹ	**31.8**	**6.60**	**381%**	**98.7**	**22.9**	**331%**

(Nguồn: fireant.vn)

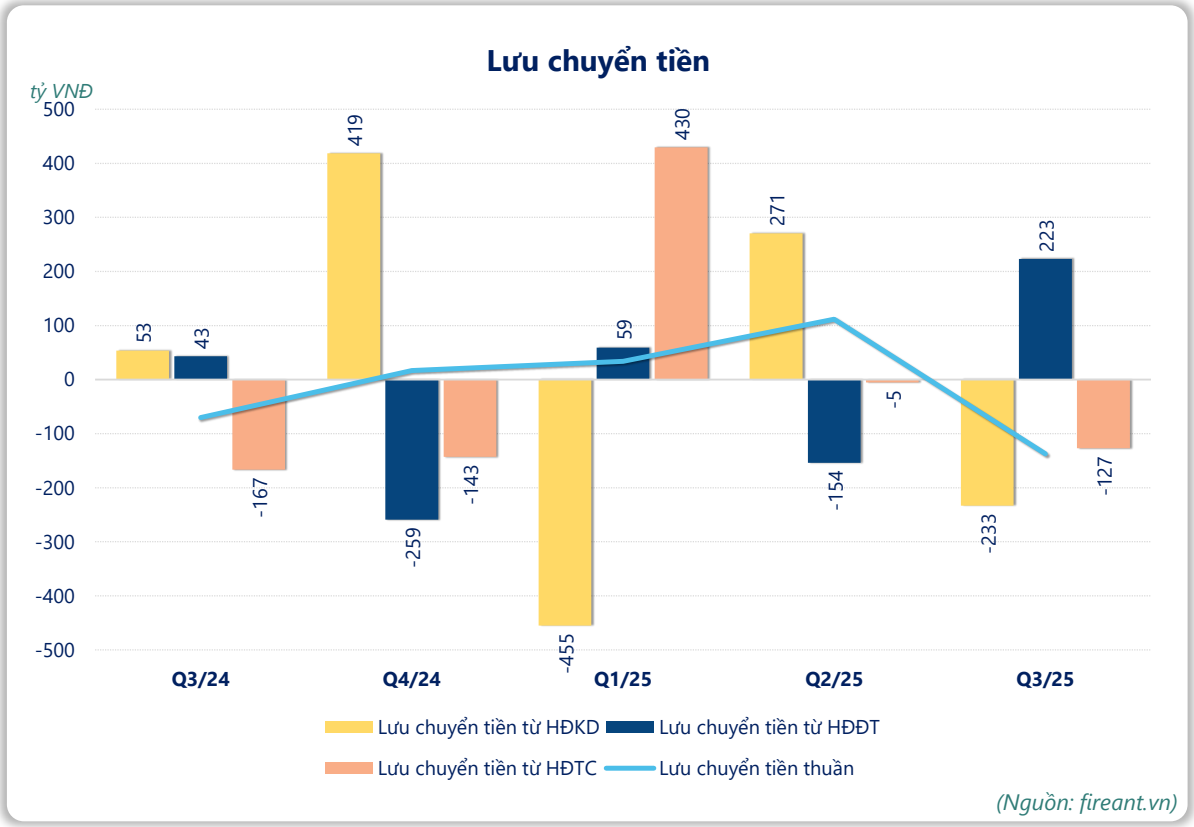

(Nguồn: fireant.vn)